|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: 126/TTr-UBND | *Sa Thầy, ngày 27 tháng 6 năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua phương án Sắp xếp trường lớp học**

**huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025**

 Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa X, kỳ họp thứ 4.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số [75/2006/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=75/2006/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Giáo dục; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ban hành năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược Phát triển giáo dục 2011-2020;

Quyết định số 14/2008/QĐ-BGD ĐT ngày 07/04/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010 ngày 30/12/2010 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

Thực hiện Nghị quyết số 05 –NQ/TU ngày 23/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Sa Thầy về nâng cao chất lượng giáo dục huyện Sa Thầy giai đoạn 2016 -2020;

Thực hiện Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 05/12/2011 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy về việc thông qua Đề án Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa X, kỳ họp thứ 4 nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, quyết định phê duyệt phương án “Sắp xếp trường lớp học huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”, với các nội dung chủ yếu sau:

**I. Quan điểm, mục tiêu**

**1. Quan điểm**

Sắp xếp mạng lưới trường lớp học mầm non, phổ thông huyện Sa Thầy phải thực hiện đúng quan điểm của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo; phù hợp chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011-2020, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn mới huyện Sa Thầy, tạo điều kiện tối đa cho người học góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học.

**2. Mục tiêu chung**

- Đáp ứng được nhu cầu học tập của trẻ em trên địa bàn huyện Sa Thầy.

- Phân bổ hợp lý mạng lưới cơ sở giáo dục ở các địa phương, các vùng.

- Đảm bảo cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp; giảm số lớp có quá ít học sinh để đảm bảo biên chế, quỹ tiền lương và diện tích sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Đảm bảo diện tích phục vụ tối đa của của cơ sở giáo dục phù hợp với mọi lứa tuổi, mỗi cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Tạo điều kiện xã hội hóa giáo dục trong xây dựng các trường chất lượng cao và trường chuẩn quốc gia.

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

**3. Mục tiêu cụ thể**

***3.1. Giáo dục mầm non***

- Phấn đấu đến năm 2020 huy động trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt 35-40%; 99% số trẻ trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%; Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non xuống mức 6%; 100% số trường mầm non tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng, thị trấn thành trường chất lượng cao.

- Duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn quốc gia của trường mầm non xã Sa Nhơn, trường mầm non Ánh Dương xã Sa Bình.

- Xây dựng trường mầm non Hoa Sen xã Sa Nghĩa, mầm non Sao Mai xã Sa Sơn, Mầm non Vành Khuyên xã Ya Xiêr, Mầm non Chim non xã Ya Ly, mầm non Sơn Ca xã Hơ Moong thành trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

***3.2. Giáo dục phổ thông***

***-*** Vận động số học sinh lớp 4, 5 đang học tại các thôn làng có quy mô từ 15 học sinh/lớp sang học tại các làng lận cận hoặc đưa về học tại trường trung tâm của các xã thị trấn để giảm số đầu lớp học và giảm sức ép về thiếu giáo viên.

- Hình thành phân hiệu trường THCS tại địa bàn thôn Kà Bầy, Đak Yo, K’Tu xã Hơ Moong và phân hiệu trường THCS tại thôn Đak Tăng xã Sa Nghĩa để học sinh đi học gần nhà và giảm áp lực thiếu phòng học, nhà ở bán trú, nhà bếp, nhà ăn cho học sinh bán trú tại địa bàn xã Sa Nghĩa, Hơ Moong.

- Đến năm 2020 tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học đạt 100%; THCS đạt 95%. 100% học sinh tiểu học, 85% học sinh THCS được học 02 buổi/ngày.

- Xây dựng trường tiểu học Hùng Vương, Trường THCS Nguyễn Tất Thành thành trường chất lượng cao của huyện.

- Xây dựng trường Tiểu học Trần Phú xã Sa Nghĩa, tiểu học Lê Văn Tám xã Sa Bình, tiểu học Lê Lợi xã Ya Xiêr, tiểu học số 1 xã Ya Xiêr thành trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn của các trường tiểu học xã Sa Nhơn, tiểu học xã Rờ Kơi, tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xã Sa Bình, tiểu học Kim Đồng xã Sa Sơn, tiểu học Lê Hồng Phong Thị trấn.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS, nâng cao chất lượng toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục văn hóa, đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, ngoại ngữ, tin học cho học sinh.

**II. Nội dung phương án sắp xếp lại**

**1. Giáo dục mầm non**

- Tiếp tục duy trì các trường, lớp mầm non công lập, số điểm trường lẻ hiện có như hiện nay tại các thôn làng.

- Mở thêm lớp mẫu giáo tư thục tại khu tái định cư của công ty Duy Tân tại xã Mô Rai và lớp mẫu giáo công lập tại khu tái định cư (gần làng Grập) xã Mô Rai (khi có dân đến).

- Khuyến khích mở các nhóm trẻ gia đình, nhóm trẻ tư thục tại các xã có điều kiện, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục mầm non, tăng tỉ lệ trẻ dưới 3 tuổi được chăm sóc giáo dục tại các cơ sở giáo dục lên 35-40% vào năm 2020.

- Quy hoạch, bố trí quĩ đất đủ rộng để xây dựng trường Mầm non xã Rờ Kơi, trường mầm non Vành Khuyên xã Ya Xiêr, trường Mầm non Chim non xã Ya Ly (tại trung tâm xã) và mở rộng trường mầm non Hoa Hồng thị trấn đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục & Đào tạo để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

**2. Giáo dục phổ thông**

**2.1. Giáo dục tiểu học**

- Sắp xếp học sinh từ lớp 3 trở lên của các thôn, làng có dưới 15 học sinh/lớp có thể đưa về học bán trú tại trường trung tâm hoặc ghép với học sinh của thôn, làng liền kề (Thôn Ya Der xã Ya Xiêr; Thôn Đông Hưng, Kiến Xương, làng Chờ xã Ya Ly; Làng Rẽ, làng Grập xã Mô Rai; làng Bình Loong xã Sa Bình).

- Sắp xếp học sinh lớp 4,5 của các thôn, làng thiếu phòng học nhưng không có trong danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020 sẽ đưa về học tại trường trung tâm hoặc thôn làng liền kề (Làng Kleng Thị trấn; làng Lung xã Ya Xiêr; Thôn Tam An xã Sa Sơn, làng Bình Loong xã Sa Bình).

- Sáp nhập các lớp ghép tại điểm trường thôn Đông Hưng về học chung tại điểm trường làng Tum xã Ya Ly.

- Điều động, luân chuyển, tăng cường giáo viên giỏi về giảng dạy tại trường Tiểu học Hùng Vương để xây dựng trường tiểu học Hùng Vương thành trường chất lượng cao của huyện.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên giỏi để nâng cao chất lượng giáo dục để xây dựng các trường tiểu học số 1 xã Ya Xiêr, trường tiểu học Lê Lợi xã Ya Xiêr, tiểu học Trần Phú xã Sa Nghĩa, Lê Văn Tám xã Sa Bình thành trường đạt chuẩn quốc gia.

- Quy hoạch, bố trí quĩ đất để xây dựng phân hiệu tại trường tiểu học Hùng Vương, điểm trường làng Kleng thị trấn, làng Lung xã Ya Xiêr, trường tiểu học Ngô Quyền xã Ya Ly ra trung tâm xã đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

**2.2. Giáo dục THCS**

- Hình thành phân hiệu trường THCS Phan Đình Phùng xã Hơ Moong và phân hiệu trường THCS xã Sa Nghĩa tại thôn Đak Tăng.

- Quy hoạch, bố trí quĩ đất đủ rộng để xây dựng phân hiệu trường THCS xã Sa Nghĩa tại thôn Đak Tăng, phân hiệu trường THCS Phan Đình Phùng xã Hơ Moong, điểm trường tại các thôn và trung tâm đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung giáo viên, trang thiết bị dạy học để xây dựng dựng các trường THCS Lý Tự Trọng xã Sa Sơn, Trường THCS Hai Bà Trưng xã Sa Bình, Trường THCS xã Rờ Kơi thành trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020; xây dựng trường THCS Nguyễn Tất Thành thành trường chất lượng cao; giữ vững mức độ đạt chuẩn của trường THCS xã Sa Nhơn, THCS xã Sa Nghĩa.

**III. Giải pháp thực hiện**

**1. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, vận động**

Các xã Thị trấn phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tập trung công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, vận động để nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sắp xếp lại hệ thống trường lớp học để tạo sự đồng thuận cao trong toàn dân và toàn xã hội khi triển khai thực hiện.

**2. Quy hoạch, bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng, mở rộng trường học**

- Các xã thị trấn phối hợp với các ngành giáo dục và các cơ quan chức năng tổ chức rà soát, bố trí quĩ đất hợp lý đảm bảo diện tích lớn hơn hoặc bằng diện tích tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo để xây dựng, mở rộng các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn, tạo điều kiện để các địa phương, các trường học thực hiện mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 theo đúng lộ trình đã đăng ký với tỉnh.

 **3. Xây dựng, nâng cao đội ngũ cán bộ giáo viên**

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo ở từng cấp học, bậc học theo hướng chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, tin học ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số, đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.

- Thực hiện tốt các chính sách về tuyển dụng, hợp đồng, bố trí, luân chuyển, điều động, giáo viên và các quy định về đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục. Đồng thời thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định của Chính phủ.

**4. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Thực hiện theo Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 đã được HĐND huyện thông qua tại kỳ họp thứ ba HĐND huyện khóa X nhiệm kỳ 2016-2020.

**5. Thực hiện tốt việc xã hội hóa giáo dục**

Khuyến khích thực hiện các hoạt động xã hội hóa giáo dục trong hoạt động giáo dục theo quy định. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; ưu tiên giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn.

*(Có dự thảo phương án kèm theo)*

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ tư (khóa X) nhiệm kỳ 2016-2021 để Uỷ ban nhân dân huyện tổ chức, triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** -TT HĐND huyện; - Các Ban HĐND;- MTTQVN và các đoàn thể;- Đại biểu HĐND;- Lưu: VT-LT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Y Sâm** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHƯƠNG ÁN**

**Sắp xếp hệ thống trường, lớp học trên địa bàn huyện Sa Thầy**

**giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

**I. Cơ sở pháp lý**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/05/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược Phát triển giáo dục 2011-2020;

Thông tư số 35/2006/TTLT/BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội Vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV Quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Quyết định số 14/2008/QĐ-BGD ĐT ngày 07/04/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010 ngày 30/12/2010 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

Nghị quyết số 05 –NQ/TU ngày 23/8/2016 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Kế hoạch số 2288/KH-UBND ngày 10-9-2014 của UBND tỉnh Kon Tum thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09-6-2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 6/9/2016 của Ban chấp hành đảng bộ huyện Sa Thầy khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND, ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức biên chế cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức cán bộ các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước tỉnh Kon Tum.

Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 05/12/2011 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025.

Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện Sa Thầy về thông qua Đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020.

**II. Thực trạng mạng lưới trường lớp học mầm non, phổ thông huyện Sa Thầy năm học 2016-2017**

**1. Quy mô mạng lưới trường lớp, học sinh.**

**1.1. Mầm non**

- Trường công lập: toàn huyện có 15 trường mầm non công lập với 147 lớp, 3621 học sinh; Ngoài 15 trường tập trung, các cháu học sinh học taị 41 thôn làng của các xã, thị trấn. Toàn bộ các trường mầm non đều tổ chức dạy 2 buổi/ ngày và tổ chức bán trú dân nuôi.

- Trường tư thục: toàn huyện có 02 trường mầm non tư thục với 25 nhóm, lớp và 487 học sinh.

- Có 03 trường đạt chuẩn quốc gia, gồm: Trường Mầm non Hoa Hồng Thị Trấn, Trường Mầm non xã Sa Nhơn, Trường Mầm non Ánh Dương xã Sa Bình.

**1.2. Tiểu học**

- Toàn huyện có 15 trường tiểu học và 02 trường tiểu học- Trung học cơ sở với 5.576 học sinh tiểu học. Ngoài 15 trường trung tâm, học sinh tiểu học còn học tại 30 điểm trường lẻ tại các thôn, làng, trong đó có 14 điểm trường lẻ có từ lớp 1 đến lớp 3 và 13 điểm trường lẻ có từ lớp 1 đến lớp 5. Tất cả các trường tiểu học đều dạy học 2 buổi/ ngày.

- Có 06 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia gồm: Trường tiểu học Hùng Vương thị trấn, Trường tiểu học Lê Hồng Phong Thị trấn, Trường tiểu học xã Sa Nhơn, trường tiểu học xã Rờ Kơi, trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xã Sa Bình, Trường Tiểu học Kim Đồng xã Sa Sơn.

**1.3. Trung học cơ sở**

- Toàn huyện có 14 trường THCS với 122 lớp tại 14 điểm trường trung tâm và 01 điểm trường lẻ (thôn Đak Tăng xã Sa Nghĩa) với 3.330 học sinh.

- Có 03 trường đạt chuẩn quốc gia gồm: Trường THCS Nguyễn Tất Thành thị trấn, trường THCS xã Sa Nhơn, trường THCS xã Sa Nghĩa.

**2. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên**

Năm học 2016- 2017, toàn huyện có 108 cán bộ QLGD và 812 giáo viên, 70 nhân viên, trong đó:

- Cán bộ QLGD: Toàn ngành có 104 cán bộ quản lý giáo dục, 100% cán bộ quản lý đạt trên chuẩn trình độ đào tạo và có 102 người người đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, chiếm tỷ lệ 98,1%.

- Giáo viên: Toàn ngành có 809 giáo viên, trong đó đạt trên chuẩn trình độ đào tạo 702 người chiếm tỷ lệ 86,7 %, đạt chuẩn 107 người chiếm tỷ lệ 13,2%.

- Về Lý luận Chính trị: có 42 cán bộ quản lý giáo dục có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên chiếm 4,6% tổng số viên chức giáo dục, số còn lại đều đã được bồi dưỡng lý luận trình độ sơ cấp.

- Về ngoại ngữ: Có 72 cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ A ngoại ngữ (tỉ lệ 7,9%) và có 405 cán bộ quản lý, giáo viên có chứng chỉ B ngoại ngữ trở lên (chiếm tỷ lệ 44,7%).

- Về tin học: Có 623 cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ A tin học ( tỉ lệ 68,7%); có 166 người có chứng chỉ B tin học (tỉ lệ 18,3%).

- Về tiếng dân tộc thiểu số: Toàn huyện có 507 cán bộ quản lý, giáo viên đã qua lớp bồi dưỡng tiếng Ja Rai, chiếm tỷ lệ 55,9%.

**3. Cơ sở vật chất**

- Về phòng học: toàn huyện có 546 học, trong đó phòng học kiên cố và bán khiên cố 520 phòng chiếm tỷ lệ 95,2%; số phòng học tạm, mượn, nhờ: có 26 phòng chiếm tỷ lệ 4,8%.

- Nhà ở học sinh bán trú: trên địa bàn huyện có 17 phòng ở bán trú (15 phòng kiên cố, bán kiên cố và 02 phòng tạm); 78 giường nằm; 4 nhà ăn và các trang thiết bị kèm theo (02 nhà kiên cố, bán kiên cố và 02 nhà tạm); 03 nhà bếp và các trang thiết bị kèm theo (01 nhà kiên cố, bán kiên cố và 02 nhà tạm) phục vụ nhu cầu ăn, ở cho học sinh bán trú; 09 nhà vệ sinh (07 kiên cố, 02 tạm); 04 công trình nước sạch phục vụ bán trú.

- Công nghệ thông tin: Hiện nay, 100% trường học được trang bị máy vi tính phục vụ công tác quản lý hành chính; 100% trường có nối mạng internet để khai thác thông tin phục vụ dạy học và thực hiện giao dịch văn bản điện tử; 13/14 trường THCS, 2/15 trường tiểu học có phòng máy để dạy tin học.

**4. Đánh giá ưu, khuyết điểm đối với hệ thống trường lớp hiện nay**

**4.1. Ưu điểm**

- Hệ thống trường lớp học ở tất cả các cấp học, bậc học đã phát triển toàn diện và rộng khắp ở các địa phương. Mỗi xã, thị trấn đều có các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; mỗi thôn làng đều có các lớp mầm non, tiểu học tạo điều kiện cho học sinh đi học gần nhà.

- Đại đa số các trường, lớp học đều được xây dựng từ cấp 4 trở lên đảm bảo về diện tích, có sân chơi, có cây xanh bóng mát, có các công trình phụ trợ; các trường lớp học được trang bị tương đối đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, đồ dùng dạy học phục vụ công tác giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và được đào tạo các kiến thức cơ bản về ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc thiểu số, từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Việc xây dựng các trường phổ thông bán trú và tổ chức các lớp bán trú dân nuôi tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở vừa giúp các trường duy trì được sĩ số học sinh (đặc biệt là học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số) vừa tổ chức tốt được việc dạy học 2 buổi/ ngày góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục tại các trường phổ thông, tạo tâm lý yên tâm, thoải mái cho cha mẹ học sinh khi đi làm.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng lên; chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em ngày càng ổn định và có bước phát triển; số học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng; số học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia đã tăng đáng kể.

- Các xã, thị trấn đều duy trì được kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở.

**4.2. Khuyết điểm, tồn tại**

- Một số lớp tiểu học tại một số thôn làng có rất ít học sinh nên phải tổ chức các lớp ghép hoặc lớp đơn có rất ít học sinh (Làng chờ xã Ya Ly, Làng Rẽ xã Mô Rai, Thôn Đak Tăng xã Sa Nghĩa; Tam An xã Sa Sơn; Bình Loong xã Sa Bình…) làm gia tăng sức ép về đầu tư xây dựng phòng học, tăng định xuất biên chế giáo viên và tăng chi lương, các khoản đóng góp trong quĩ tiền lương của các đơn vị; làm giảm nguồn đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp học trong ngân sách chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục hàng năm.

- Trẻ em học tại thôn, làng hoặc các trường, điểm trường có ít học sinh ít có điều kiện giao lưu, hòa nhập với số đông học sinh nên không có sức cạnh tranh, các cháu thiếu mạnh dạn và ít có trường hợp nổi trội so với các trường, điểm trường có đông học sinh.

- Một số trường trung học cơ sở có quy mô nhỏ dưới 10 lớp học ( Xã Ya Ly, Ya Tăng, Sa Nghĩa, Sa Sơn) nên mỗi khối chỉ có từ 01 đến 02 lớp nên rất khó bố trí giáo viên dạy đủ các bộ môn. Số giáo viên dạy cùng bộ môn dạy tại một trường rất ít (môn hóa học, môn lịch sử, môn địa lý, Giáo dục công dân, mỹ thuật, giáo dục công dân…) nên số giáo viên này ít có điều kiện học hỏi, cạnh tranh với giáo viên cùng trường nên phải bố trí dạy liên trường. Vì vậy họ phải đi làm xa hơn nhưng chưa có chế độ hỗ trợ nên chưa động viên, khích lệ họ đem hết khả năng của mình phục vụ công tác giáo dục.

**PHẦN THỨ HAI**

**NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

**I. Quan điểm, mục tiêu**

**1. Quan điểm**

Sắp xếp mạng lưới trường lớp học mầm non, phổ thông huyện Sa Thầy phải thực hiện đúng quan điểm của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo; phù hợp chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011-2020, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn mới huyện Sa Thầy, tạo điều kiện tối đa cho người học góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học.

**2. Mục tiêu chung**

- Đáp ứng được nhu cầu học tập của trẻ em trên địa bàn huyện Sa Thầy.

- Phân bổ hợp lý mạng lưới cơ sở giáo dục ở các địa phương, các vùng.

- Đảm bảo cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp; giảm số lớp có quá ít học sinh để đảm bảo biên chế, quĩ tiền lương và diện tích sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo.

- Đảm bảo diện tích phục vụ tối đa của cơ sở giáo dục phù hợp với mọi lứa tuổi, mỗi cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo.

- Tạo điều kiện xã hội hóa giáo dục trong xây dựng các trường chất lượng cao và trường chuẩn quốc gia.

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

**3. Mục tiêu cụ thể**

**3.1. Giáo dục mầm non**

- Phấn đấu đến năm 2020 huy động trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt 35-40%; 99% số trẻ trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%; Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non xuống mức 6%; 100% số trường mầm non tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng Thị trấn thành trường chất lượng cao.

- Duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn quốc gia của trường mầm non xã Sa Nhơn, trường mầm non Ánh Dương xã Sa Bình.

- Xây dựng trường mầm non Hoa Sen xã Sa Nghĩa, mầm non Sao Mai xã Sa Sơn, Mầm non Vành khuyên xã Ya Xiêr, Mầm non Chim non xã Ya Ly, mầm non Sơn Ca xã Hơ Moong thành trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

**3.2. Giáo dục phổ thông**

***-*** Vận động số học sinh lớp 4, 5 đang học tại các thôn làng có quy mô từ 15 học sinh/lớp sang học tại các làng lận cận hoặc đưa về học tại trường trung tâm của các xã thị trấn để giảm số đầu lớp học và giảm sức ép về thiếu giáo viên.

- Hình thành phân hiệu trường THCS tại địa bàn thôn Kà Bầy, Đak Yo, K’Tu xã Hơ Moong và phân hiệu trường THCS tại thôn Đak Tăng xã Sa Nghĩa để học sinh đi học gần nhà và giảm áp lực thiếu phòng học, nhà ở bán trú, nhà bếp, nhà ăn cho học sinh bán trú tại địa bàn xã Sa Nghĩa, Hơ Moong.

- Đến năm 2020 tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học đạt 100%; THCS đạt 95%. 100% học sinh tiểu học, 85% học sinh THCS được học 02 buổi/ngày.

- Xây dựng trường tiểu học Hùng Vương, Trường THCS Nguyễn Tất Thành thành trường chất lượng cao của huyện.

- Xây dựng trường Tiểu học Trần Phú xã Sa nghĩa, tiểu học Lê Văn Tám xã Sa Bình, tiểu học Lê Lợi xã Ya Xiêr, tiểu học số 1 xã Ya Xiêr thành trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn của các trường tiểu học xã Sa Nhơn, tiểu học xã Rờ Kơi, tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xã Sa Bình, tiểu học Kim Đồng xã Sa Sơn, tiểu học Lê Hồng Phong Thị trấn.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS, nâng cao chất lượng toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục văn hóa, đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, ngoại ngữ, tin học cho học sinh.

**II. Nội dung phương án sắp xếp**

**1.** **Giáo dục mầm non**

**1.1. Nội dung**

- Đảm bảo mỗi thôn, làng, điểm dân cư đều có lớp mẫu giáo, một số thôn làng có nhóm trẻ; mỗi xã, thị trấn có từ 01 đến 02 trường mầm non công lập; Khuyến khích các doanh nghiệp, các cá nhân mở các nhóm trẻ, trường mầm non tư thục.

- Quy mô trường mầm non không quá 20 nhóm lớp/trường; số trẻ từ 20-25 trẻ/nhóm lớp đối với nhà trẻ và từ 25-30 trẻ/lớp mẫu giáo.

- Đảm bảo diện tích sử dụng đất bình quân tối thiểu 12 m2/trẻ. Các trường mới xây dựng phải đạt 15 m2/trẻ.

**1.2. Phương án sắp xếp lại**

- Tiếp tục duy trì các trường, lớp mầm non công lập, số điểm trường lẻ hiện có như hiện nay tại các thôn làng.

- Mở thêm lớp mẫu giáo tư thục tại khu tái định cư của công ty Duy Tân tại xã Mô Rai và lớp mẫu giáo công lập tại khu tái định cư (gần làng Grập) xã Mô Rai (khi có dân đến).

- Khuyến khích mở các nhóm trẻ gia đình, nhóm trẻ tư thục tại các xã có điều kiện, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục mầm non, tăng tỉ lệ trẻ dưới 3 tuổi được chăm sóc giáo dục tại các cơ sở giáo dục lên 35-40% vào năm 2020.

- Quy hoạch, bố trí quỹ đất đủ rộng để xây dựng trường Mầm non xã Rờ Kơi, trường mầm non Vành Khuyên xã Ya Xiêr, trường Mầm non Chim non xã Ya Ly (tại trung tâm xã) và mở rộng trường mầm non Hoa Hồng thị trấn đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục & Đào tạo để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

**2. Giáo dục phổ thông**

**2.1. Giáo dục tiểu học**

**2.1.1. Nội dung**

Sắp xếp lại hệ thống các lớp học tại các thôn, làng (các điểm trường lẻ) một cách hợp lý, khoa học, phù hợp tình hình thực tế của từng địa phương để hạn chế mở lớp ghép, lớp có quá ít học sinh trên đầu mỗi lớp học nhằm giảm số đầu lớp học ở bậc tiểu học, giảm áp lực về xây mới phòng học, giảm nhu cầu tăng đội ngũ giáo viên; nâng cao hiệu quả xuất đầu tư cho giáo dục.

**2.1.2. Phương án sắp xếp cụ thể**

- Học sinh từ lớp 3 trở lên của các thôn, làng có dưới 15 học sinh/lớp có thể đưa về học bán trú tại trường trung tâm hoặc ghép với học sinh của thôn, làng liền kề (Thôn Ya Der xã Ya Xiêr; Thôn Đông Hưng, Kiến Xương, làng Chờ xã Ya Ly; Làng Rẽ, làng Grập xã Mô Rai; làng Bình Loong xã Sa Bình).

- Học sinh lớp 4,5 của các thôn, làng thiếu phòng học nhưng không có trong danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020 sẽ đưa về học tại trường trung tâm hoặc thôn làng liền kề (Làng Kleng Thị trấn; làng Lung xã Ya Xiêr; Thôn Tam An xã Sa Sơn, làng Bình Loong xã Sa Bình)...

- Sáp nhập 02 lớp ghép tại điểm trường thôn Đông Hưng (lớp ghép 1-3 và lớp 2) học về học chung tại điểm trường làng Tum xã Ya Ly.

- Điều động, luân chuyển, tăng cường giáo viên giỏi về giảng dạy tại trường Tiểu học Hùng Vương để xây dựng trường tiểu học Hùng Vương thành trường chất lượng cao của huyện.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên giỏi để nâng cao chất lượng giáo dục để xây dựng các trường tiểu học số 1 xã Ya Xiêr, trường tiểu học Lê Lợi xã Ya Xiêr, tiểu học Trần Phú xã Sa Nghĩa, Lê Văn Tám xã Sa Bình thành trường đạt chuẩn quốc gia.

- Quy hoạch, bố trí quĩ đất để xây dựng phân hiệu tại trường tiểu học Hùng Vương, điểm trường làng Kleng thị trấn, làng Lung xã Ya Xiêr, trường tiểu học Ngô Quyền xã Ya Ly ra trung tâm xã đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

**2.2. Giáo dục THCS**

**2.2.1. Nội dung**

- Đảm bảo mỗi xã, thị trấn có từ 01 đến 02 trường THCS công lập; hình thành phân hiệu của các trường THCS đối với một số nơi có điều kiện đặc biệt khó khăn, xa trường trung tâm và trường đang thiếu phòng học nhưng chưa có trong danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020.

- Đảm bảo quy mô trường THCS không quá 45 lớp/trường, số học sinh không quá 40 học sinh/lớp. Diện tích tối thiểu 15 m2/học sinh.

- Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục để xây dựng trường chuẩn quốc gia và trường chất lượng cao.

**2.2.2. Phương án sắp xếp lại**

- Hình thành phân hiệu trường THCS Phan Đình Phùng xã Hơ Moong tại thôn K’Tu để dạy học sinh các lớp 6,7,8 của các làng Kà Bầy, Đak Yo, K’Tu nhằm giải quyết việc thiếu phòng học và không phải đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ăn, nhà bếp, công trình phụ trợ khác của trường THCS Phan Đình Phùng, tạo điều kiện để học sinh được đi học gần nhà (quy mô 06 lớp với khoảng 150 học sinh).

- Hình thành phân hiệu trường THCS xã Sa Nghĩa tại thôn Đak Tăng để dạy học sinh các lớp 6,7,8,9 của thôn Đắk Tăng nhằm giải quyết việc thiếu phòng học, và không phải đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ăn, nhà bếp, công trình phụ trợ khác của trường THCS xã Sa Nghĩa để thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

- Quy hoạch, bố trí quĩ đất đủ rộng để xây dựng phân hiệu trường THCS xã Sa Nghĩa tại thôn Đak Tăng, phân hiệu trường THCS Phan Đình Phùng xã Hơ Moong, điểm trường tại các thôn và trung tâm đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung giáo viên, trang thiết bị dạy học để xây dựng dựng các trường THCS Lý Tự Trọng xã Sa Sơn, Trường THCS Hai Bà Trưng xã Sa Bình, Trường THCS xã Rờ Kơi thành trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020; xây dựng trường THCS Nguyễn Tất Thành thành trường chất lượng cao; giữ vững mức độ đạt chuẩn của trường THCS xã Sa Nhơn, THCS xã Sa Nghĩa.

**III. Giải pháp thực hiện**

**1. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, vận động.**

-Các xã thị trấn phối hợp với Phòng Giáo dục & Đào tạo tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, vận động để nhân dân các thôn làng biết về ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích của việc sắp xếp lại hệ thống trường học trên địa bàn huyện để nhân dân các thôn làng biết, thực hiện.

- Phòng Giáo dục & Đào tạo: Phổ biến, quán triệt và giao nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường phối hợp với các già làng, trưởng thôn, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh và học sinh các điểm trường phải sáp nhập để tổ chức thực hiện việc sắp xếp lại hệ thống trường lớp học theo đúng nội dung phương án này.

**2. Quy hoạch, bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng, mở rộng trường học**

Các địa phương căn cứ nội dung phương án, rà soát, bố trí quĩ đất đảm bảo diện tích lớn hơn hoặc bằng diện tích tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo; ưu tiên bố trí quĩ đất để mở rộng trường mầm non Hoa Hồng Thị trấn; xây dựng trường mầm non Vành Khuyên xã Ya Xiêr, Trường mầm non Chim non xã Ya Ly, Trường mầm non xã Rờ Kơi; trường tiểu học Ngô Quyền xã Ya Ly, phân hiệu trường THCS Phan Đình Phùng xã Hơ Moong, phân hiệu trường tiểu học - THCS xã Sa Nghĩa (tại thôn Đak Tăng)... để đảm bảo diện tích trường học hiện tại và định hướng mở rộng trong tương lai.

**3. Xây dựng, nâng cao đội ngũ cán bộ giáo viên**

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo ở từng cấp học, bậc học theo hướng chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, tin học ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số (mầm non, tiểu học) đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo để đến năm 2020 có 95% giáo viên đạt trên chuẩn đào tạo so với yêu cầu của từng cấp học, bậc học.

- Sắp xếp, bố trí hợp lý giáo viên dạy các trường, trong đó tăng cường bố trí giáo viên dạy liên trường đối với các trường THCS có quy mô nhỏ; thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, điều động luân chuyển CBQL, giáo viên, nhân viên; thực hiện nghiêm túc Nghị định 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về Giáo dục.

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định của Chính phủ.

**4. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Tiếp tục đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước phù hợp với khả năng huy động các nguồn lực và cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và huyện để xây dựng mạng lưới trường lớp học theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia thông qua việc lồng ghép các nguồn kinh phí thuộc chương trình kiên cố hóa trường lớp học, xây dựng nông thôn mới, vốn chương trình 135, vốn đầu tư phát triển của tỉnh, vốn đấu giá đất của huyện và nguồn chi sự nghiệp Giáo dục hàng năm (Kinh phí thực hiện phương án này nằm trong tổng kinh phí thực hiện đề án nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND huyện thông qua tại kỳ họp thứ ba HĐND huyện khóa X nhiệm kỳ 2016-2020 với kinh phí 80.285 triệu đồng).

**5. Thực hiện tốt việc xã hội hóa giáo dục**

- Khuyến khích thực hiện các hoạt động xã hội hóa giáo dục trong hoạt động giáo dục theo quy định, đặc biệt là việc đầu tư xây dựng các trường mầm non, nhà trẻ, nhóm trẻ tư thục, dân lập tại các địa phương có nhu cầu.

- Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; quan tâm ưu tiên giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn.

**6. Lộ trình thực hiện**

Triển khai việc sắp xếp lại hệ thống trường lớp học từ năm học 2017-2018.

**PHẦN THỨ BA**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Là cơ quan thường trực, tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện phương án từ năm học 2017-2018, phối hợp với các phòng chức năng của huyện hướng dẫn các xã Thị trấn và các trường mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện triển khai thực hiện phương án tại các địa phương đảm bảo đúng quan điểm chỉ đạo, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của thực tế tại các địa phương; chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu cho UBND huyện trong việc điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hàng năm; thành lập các phân hiệu trường THCS theo đúng lộ trình, quy trình; Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND huyện, Sở Giáo dục & Đào tạo.

**2. Phòng Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn các xã thị trấn thực hiện các thủ tục về chia tách, sáp nhập, thành lập phân hiệu trường; thủ tục tinh giản biên chế, đội ngũ giáo viên, nhân viên ngành giáo dục theo đúng quy định; tham mưu UBND huyện trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý và giáo viên phù hợp với nội dung phương án và tình hình của các trường học trên địa bàn huyện.

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục & Đào tạo cân đối các nguồn vốn, tham mưu UBND huyện bố trí các nguồn vốn để thực hiện phương án.

**4. Phòng Tài Nguyên Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã thị trấn và phòng Giáo dục & Đào tạo và các cơ quan liên quan quy hoạch, xác định vị trí, diện tích đất để xây dựng, mở rộng các trường học trên địa bàn huyện.

**5. UBND các xã, thị trấn**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân, học sinh thực hiện tốt các nội dung liên quan đến địa phương mình.

- Chỉ đạo các trường thuộc địa phương triển khai thực hiện phương án trên phạm vi địa bàn thuộc quyền quản lý.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo các ban ngành, các tổ chức đoàn thể tại địa phương, huy động các nguồn lực triển khai thực hiện phương án.

 - Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về hiệu quả thực hiện phương án đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn thuộc quyền quản lý.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và nhân dân trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh, đặc biệt là học sinh DTTS.

- Vận động các tổ chức, đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội ủng hộ vật chất, tinh thần chăm lo phát triển giáo dục góp phần thực hiện phương án này./.